

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC TRỰC TUYẾN Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Lê Đăng Tiên

Học viên lớp cao học CH20QL02

Trường Đại học Thủ Dầu Một - Bình Dương

Email: tien.hoa.nvt@gmail.com

Tóm tắt: Trong bài viết tác giả đề cập những thực trạng còn tồn tại trong việc thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học trực tuyến ở các trường THCS trên địa bàn TP Thuận An, tỉnh Bình Dương. Từ đó gợi ý tìm ra những biện pháp phù hợp nhằm đáp ứng được nhu cầu của thực tiễn đổi mới giáo dục hiện nay.

Từ khóa: Hoạt động, ứng dụng, công nghệ thông tin, dạy học trực tuyến, Trung học cơ sở
 Nhận bài: 12/04/2022; Phản biện: 16/04/2022; Duyệt đăng: 18/04/2022

1. Đặt vấn đề

Trong những năm qua, ngành giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) TP Thuận An, tỉnh Bình Dương luôn nhận được sự quan tâm của UBND thành phố. Các trường THCS trên địa bàn đã được đầu tư, nâng cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại, tạo thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) nhằm giúp các trường thực hiện tốt nhiệm vụ chiến lược của toàn ngành. Các cơ sở giáo dục chú trọng đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng CNTT trong giảng dạy và học tập. Nhưng việc ứng dụng CNTT vào dạy học trực tuyến ở các trường THCS trên địa bàn vẫn bộc lộ nhiều hạn chế: triển khai chưa đồng bộ giữa các trường, một số GV chưa nắm được các quy trình ứng dụng CNTT trong dạy học, việc sử dụng các nội dung, phương pháp, hình thức về CNTT còn rời rạc và mang tính kinh nghiệm cá nhân. Các cấp quản lý chưa xây dựng được chiến lược và lộ trình để tổ chức các hoạt động hỗ trợ cho ứng dụng CNTT trong dạy học. Một số cán bộ quản lý chưa tiếp cận hoặc chưa thấy được sự cần thiết của việc ứng dụng CNTT trong dạy học... Trong bài viết chúng tôi phân tích thực trạng còn tồn đọng trong hoạt động này, để đề xuất những giải pháp khắc phục hạn chế góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời kì mới.

2. Một số khái niệm cơ bản

2.1. Công nghệ

Theo Luật Khoa học và Công nghệ Việt Nam năm 2013, "Công nghệ là giải pháp, quy trình, bí quyết, kĩ thuật có kèm theo hoặc không kèm theo công cụ, phương tiện dùng để biến đổi nguồn lực thành sản phẩm" (Quốc hội, 2013)

2.2. Công nghệ thông tin

Theo Nghị quyết 49/CP về phát triển CNTT của Chính phủ Việt Nam, "CNTT là tập hợp các phương pháp khoa học, các phương tiện và công cụ kĩ thuật hiện đại - chủ yếu là kĩ thuật máy tính và viễn thông - nhằm tổ chức khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thông tin rất phong phú và tiềm năng trong mọi lĩnh vực hoạt động của con người và xã hội" (Chính phủ, 1993)

Theo Luật công nghệ thông tin Việt Nam năm 2006, "CNTT là tập hợp các phương pháp khoa học, công nghệ và công cụ kĩ thuật hiện đại để sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lí, lưu trữ và trao đổi thông tin số" (Quốc hội, 2006)

2.3. Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học trực tuyến ở trường trung học cơ sở

Theo Luật Công nghệ thông tin, "Ứng dụng CNTT là việc sử dụng CNTT vào các hoạt động thuộc lĩnh vực Kinh tế - Xã hội, Đối ngoại, Quốc phòng - An ninh và các hoạt động khác nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả của các hoạt động này" (Quốc hội, 2006)

Từ khái niệm trên có thể hiểu ứng dụng CNTT vào dạy học trực tuyến là việc sử dụng CNTT vào hoạt động dạy học một cách hợp lí nhằm đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng dạy học nói riêng và chất lượng giáo dục nói chung.

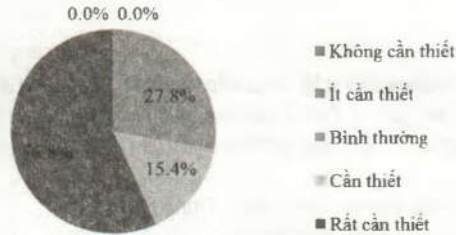
3. Thực trạng hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học trực tuyến ở các trường THCS tại TP Thuận An

Chúng tôi tiến hành khảo sát các ý kiến của các CBQL, GV đang công tác tại 13 trường THCS trên địa bàn, bao gồm các trường: Bình Chuẩn; Châu Văn Liêm; Nguyễn Thái Bình; Nguyễn Trung Trực; Nguyễn Trường

Tộ; Nguyễn Văn Tiết; Nguyễn Văn Trỗi; Phú Long; Tân Thới; Thuận Giao; Trần Đại Nghĩa; Trịnh Hoài Đức; Bình Chuẩn 2. Tổng số phiếu khảo sát hợp lệ của CBQL, GV là 169 phiếu (trong đó, CBQL chiếm 23,1% với 39 người, GV chiếm 76,9% với 130 người).

3.1. Thực trạng nhận thức của CBQL, GV về sự cần thiết của việc tổ chức hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học trực tuyến ở các trường THCS tại TP Thuận An

Biểu đồ 1: Kết quả đánh giá về sự cần thiết của hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học trực tuyến ở trường THCS



Nguồn: Kết quả phân tích SPSS

Kết quả khảo sát cho thấy GV đánh giá hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học trực tuyến đạt mức rất cần thiết, điều đó thể hiện qua điểm đánh giá trung bình đạt 4,29/5 điểm; theo đó, có 26 ý kiến (chiếm tỷ lệ 15,4%) đánh giá mức độ cần thiết và 96 ý kiến (chiếm tỷ lệ 56,8%) đánh giá mức độ rất cần thiết.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy rằng, các trường cần thiết phải gia tăng các hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học trực tuyến ở trường nơi GV đang công tác.

3.2. Thực trạng nhận thức của CBQL, GV về vai trò của hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học trực tuyến ở các trường THCS tại TP Thuận An

Bảng 1: Kết quả đánh giá về vai trò của hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học trực tuyến ở trường THCS

TT	Nội dung	Mức độ đồng ý (%)					ĐTB	ĐLC	Mức đánh giá
		1	2	3	4	5			
1	Ứng dụng CNTT trong dạy học trực tuyến tác động mạnh mẽ, trong việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học	0	5	50	43	71	4,07	0,91	Quan trọng
		0,0%	3,0%	29,6%	25,4%	42,0%			
2	Ứng dụng CNTT trong dạy học trực tuyến giúp GV và HS được học tập kiến thức và kĩ năng về những chuyên ngành khác như tin học, máy tính	0	5	49	43	72	4,08	0,91	Quan trọng
		0,0%	3,0%	29,0%	25,4%	42,6%			
3	Ứng dụng CNTT trong dạy học trực tuyến giúp GV và HS được tiếp cận phương pháp DH mới, hấp dẫn hơn hẳn phương pháp đọc – chép truyền thống	0	1	23	82	63	4,22	0,70	Rất quan trọng
		0,0%	0,6%	13,6%	48,5%	37,3%			
4	Ứng dụng CNTT góp phần làm thay đổi hình thức dạy học trực tuyến	0	20	73	48	28	3,50	0,91	Quan trọng
		0,0%	11,8%	43,2%	28,4%	16,6%			
5	Ứng dụng CNTT giúp GV, HS rút ngắn về thời gian và thu hẹp về không gian, làm thay đổi phương thức hoạt động của mình	0	0	64	44	61	3,98	0,86	Quan trọng
		0,0%	0,0%	37,9%	26,0%	36,1%			
6	Ứng dụng CNTT giúp GV đổi mới mạnh mẽ công tác kiểm tra, đánh giá	0	0	71	50	48	3,86	0,83	Quan trọng
		0,0%	0,0%	42,0%	29,6%	28,4%			
Trung bình chung							3,95		Quan trọng

Nguồn: Kết quả Phân tích SPSS

Kết quả khảo sát cho thấy các GV đánh giá vai trò của hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học trực tuyến

đạt mức quan trọng với điểm đánh giá trung bình chung là 3,95/5 điểm.

Kết quả độ lệch chuẩn gần bằng 1 cho thấy mức độ đánh giá đồng đều của các GV về các nội dung được đánh giá.

Với kết quả đánh giá như trên, trong thời gian tới, các trường cần thiết phải chú trọng hơn nữa trong việc hỗ trợ các GV nhìn nhận rõ hơn về việc ứng dụng CNTT góp phần làm thay đổi hình thức dạy học trực tuyến.

3.3. Thực trạng về việc thực hiện nội dung hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học trực tuyến ở các trường THCS tại TP Thuận An

Bảng 2: Kết quả đánh giá về mức thực hiện (MTH) và mức đạt được (MĐĐ) nội dung hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học trực tuyến ở trường THCS

TT	Nội dung	Đánh giá	ĐTB	ĐLC	Mức độ
1	Ứng dụng trong thiết kế bài giảng: GV có thể ứng dụng CNTT ở nhiều khâu để soạn thảo văn bản, thiết kế giáo án.	MTH	3,84	0,81	Thường xuyên
		MĐĐ	4,08	0,86	Khá
2	Ứng dụng vào việc tổ chức giảng dạy trên lớp: tạo điều kiện để thực hiện những đổi mới về nội dung, PPDH hình thành ở HS các năng lực làm việc, học tập	MTH	3,90	0,81	Thường xuyên
		MĐĐ	3,65	0,92	Khá
3	Ứng dụng CNTT hướng dẫn HS khai thác tìm kiếm tài liệu: HS khai thác tìm kiếm tài liệu có thể học bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu, với bất cứ ai	MTH	4,14	0,82	Thường xuyên
		MĐĐ	3,93	1,08	Khá
4	Ứng dụng CNTT vào kiểm tra đánh giá: Sử dụng các phần mềm để thiết kế câu hỏi, bài tập trắc nghiệm, trò chơi nhằm đánh giá kết quả học tập của HS	MTH	4,09	0,75	Thường xuyên
		MĐĐ	3,46	0,82	Khá
Trung bình chung		MTH	3,99		Thường xuyên
		MĐĐ	3,78		Khá

Nguồn: Kết quả Phân tích SPSS

Kết quả khảo sát cho thấy GV đánh giá MTH và kết quả đạt được nội dung hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học trực tuyến lần lượt đạt mức thường xuyên và mức khá; thể hiện qua điểm đánh giá chung của mức độ thực hiện đạt 3,99/5 điểm và mức độ đạt được đạt 3,78/5 điểm.

Kết quả nghiên cứu còn cho thấy độ lệch chuẩn gần bằng 1, chứng tỏ mức độ đánh giá đồng đều của GV về các nội dung được đánh giá. Với kết quả đánh giá như trên, trong thời gian tới, các trường cần thiết phải chú trọng hơn nữa trong việc hỗ trợ GV ứng dụng CNTT ở nhiều khâu để soạn thảo văn bản, thiết kế giáo án.

3.4. Thực trạng về việc thực hiện phương pháp hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học trực tuyến ở các trường THCS tại TP Thuận An (xem bảng 3)

Bảng 3: Kết quả đánh giá về MTH và mức MĐĐ của phương pháp tổ chức hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học trực tuyến ở các trường THCS

TT	Nội dung	Đánh giá	ĐTB	ĐLC	Mức độ
1	Phương pháp thiết kế nội dung bài giảng E-learning chủ yếu sử dụng các phần mềm: Adope Presenter và Isring dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phương tiện là máy tính và mạng Internet	MTH	3,65	0,77	Thường xuyên
		MĐĐ	4,08	0,85	Khá
2	Phương pháp trực quan tích hợp nội dung bài giảng E-learning gắn với sử dụng các công cụ công nghệ thông tin	MTH	4,05	0,77	Thường xuyên
		MĐĐ	3,50	0,91	Khá
3	Phương pháp dùng lời tích hợp nội dung bài giảng E-learning gắn với sử dụng các công cụ công nghệ thông tin	MTH	4,09	0,87	Thường xuyên
		MĐĐ	4,11	0,84	Khá
4	Phương pháp thực hành tích hợp nội dung bài giảng E-learning gắn với sử dụng các công cụ công nghệ thông tin	MTH	4,00	0,83	Thường xuyên
		MĐĐ	4,09	0,88	Khá
Trung bình chung		MTH	3,95		Thường xuyên
		MĐĐ	3,95		Khá

Nguồn: Kết quả Phân tích SPSS

Kết quả khảo sát cho thấy GV đánh giá MTH và kết quả đạt được của phương pháp tổ chức hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học trực tuyến lần lượt đạt mức thường xuyên và mức khá; thể hiện qua điểm đánh giá chung của MTH đạt 3,95/5 điểm và mức độ đạt được đạt 3,95/5 điểm.

Kết quả nghiên cứu còn cho thấy độ lệch chuẩn gần bằng 1 chứng tỏ mức độ đánh giá đồng đều của GV về các nội dung được đánh giá.

Với kết quả đánh giá như trên, trong thời gian tới, các trường cần thiết phải chú trọng hơn nữa trong việc hỗ trợ GV tìm hiểu kỹ hơn về phương pháp thiết kế nội dung bài giảng E-learning chủ yếu sử dụng các phần mềm: Adope Presenter và Isring dựa trên CNTT và truyền thông phương tiện là máy tính và mạng Internet.

3.5. Thực trạng về việc sử dụng hình thức tổ chức hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học trực tuyến ở các trường THCS tại TP Thuận An (xem bảng 4)

Kết quả khảo sát cho thấy các GV đánh giá MTH và MĐĐ của hình thức tổ chức HĐ ứng dụng CNTT trong dạy học trực tuyến lần lượt đạt mức thường xuyên và mức khá; thể hiện qua điểm đánh giá chung của MTH đạt 3,94/5 điểm và MĐĐ 4,04/5 điểm.

Kết quả nghiên cứu cho thấy độ lệch chuẩn gần bằng 1 chứng tỏ mức độ đánh giá đồng đều của GV về các nội dung được đánh giá. Với kết quả đánh giá như trên, trong thời gian tới, các trường cần thiết phải chú trọng hơn nữa trong việc hỗ trợ GV trong việc gia tăng các hình thức

Bảng 4: Kết quả đánh giá về MTH và MĐĐ của hình thức ứng dụng CNTT trong dạy học trực tuyến ở trường THCS

TT	Nội dung	Đánh giá	ĐTB	ĐLC	Mức độ
1	Thông qua quan sát, cung cấp tư liệu dưới dạng hình ảnh dạng tĩnh, dạng động, thông tin được truyền đạt nhanh chứ không phải đọc hoặc lời giảng	MTH	3,86	0,81	Thường xuyên
		MĐĐ	4,41	0,86	Tốt
2	Thông qua đọc hoặc lời giảng, cung cấp tư liệu là thông tin văn bản vừa đủ không quá ít, quá nhiều làm loãng nội dung	MTH	3,84	0,80	Thường xuyên
		MĐĐ	4,09	0,99	Khá
3	Thông qua hiệu ứng đa phương tiện ký tự, bảng, biểu đồ, hình ảnh, âm thanh, video,... tạo các hiệu ứng: làm cho kí tự, hình ảnh, slide chuyển thức đa dạng	MTH	4,04	0,80	Thường xuyên
		MĐĐ	4,10	0,99	Khá
4	Thông qua trò chuyện, hội thảo mở, bày tỏ ý kiến cá nhân để nhận và truyền thông tin về thái độ, kiến thức	MTH	3,72	0,88	Thường xuyên
		MĐĐ	4,36	0,63	Tốt
5	Thông qua hoạt động vui chơi thể chất, trí tuệ ở trường có chủ đích, tích hợp, chuyên đề bổ trợ lồng ghép ứng dụng kỹ thuật hiện đại, thiết bị công nghệ thông tin	MTH	4,09	0,88	Thường xuyên
		MĐĐ	3,36	0,85	Trung bình
6	Thông qua hoạt động mô phỏng, thí nghiệm ảo trong các phần mềm dạy học	MTH	4,09	0,80	Thường xuyên
		MĐĐ	3,89	0,86	Khá
Trung bình chung		MTH	3,94		Thường xuyên
		MĐĐ	4,04		Khá

Nguồn: Kết quả Phân tích SPSS

thông qua trò chuyện, hội thảo mở, bày tỏ ý kiến cá nhân để nhận và truyền thông tin về thái độ, kiến thức.

4. Kết luận

CNTT với ưu thế đặc biệt làm khâu đột phá để đổi mới PPDH theo hướng tích cực, chủ động, sáng tạo của HS. Ứng dụng CNTT giúp công tác quản lý nhẹ nhàng và đồng bộ, tạo ra tính thống nhất, chuyên nghiệp và có hiệu quả. Việc ứng dụng CNTT vào quá trình dạy học trực tuyến đã và đang làm thay đổi PPDH, cách kiểm tra đánh giá HS theo hướng thiết thực, phù hợp, chính xác, tạo ra một thể hệ HS có năng lực nhanh nhạy hơn. Với những thực trạng còn bất cập đã phân tích ở trên, tác giả mong muốn sẽ tìm ra những biện pháp thích hợp để tạo được những bước chuyển biến trong việc ứng dụng CNTT vào dạy học trực tuyến ở các trường THCS tại TP Thuận An, tỉnh Bình Dương nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

- [1]. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (1993), *Nghị quyết của chính phủ số 49/CP ngày 04/08/1993 về phát triển công nghệ thông tin ở nước ta trong những năm 90*, Hà Nội.
- [2]. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (2020), số 749/QĐ-TTg, ngày 03/06/2020, *Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*, Hà Nội.
- [3]. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2006), *Luật Công*

- nghệ thông tin, Luật số 67/2006/QH11, ngày 29 tháng 6 năm 2006. Hà Nội.
- [4]. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2013), *Luật Khoa học và Công nghệ*, Luật số 29/2013/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2013. Hà Nội.
- [5]. Tạp chí Cộng sản (2000), *Chỉ thị số 58/CT-TW về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, ban hành ngày 17/10/2000, Hà Nội.
- [6]. Tỉnh ủy Bình Dương (2014), *Chương trình hành động số 81-CTHĐ/TU ngày 03 tháng 4 năm 2014 của Tỉnh ủy về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [7]. Thủ tướng Chính phủ (2020), *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"*.

Reality of applying information technology in online teaching in junior high schools in Thuan An city, Binh Duong province

Le Dang Tien

Postgraduate class CH20QL02, Thu Dau Mot University, Binh Duong

Email: tien.hoa.nvt@gmail.com

Abstract: In the article, the author mentions the outstanding situations in the implementation of information technology application activities in online teaching in the junior high schools in Thuan An city, Binh Duong province and finds out the suitable measures to meet the requirements of educational innovation today.

Keywords: Activity, application, information technology, online teaching, junior high school.